

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 09 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Học.

2. Bà Lê Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 31/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2018/HSST-QĐ ngày 24/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị D (tên gọi khác: BL), sinh năm 1987; nơi sinh: P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: tổ 1, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 1, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị Đ; chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc; áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 15 tháng; ngày 20/10/2016 được xét miễn chấp hành thời gian còn lại; nhân thân: không có án tích; có 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; ngày 20/10/2016 được xét miễn chấp hành thời gian còn lại; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2018 cho đến ngày 16/4/2018; ngày 16/4/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH Đầu tư-Dịch vụ Tổng hợp TD.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khánh T, Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1991; Chức vụ: Trưởng phòng (Giấy ủy quyền ngày 28/9/2018).

Địa chỉ: số 11 Phạm Văn Ký, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị D khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/4/2018 bị cáo cùng với Trương Ánh M (tên gọi khác: BS) và Nguyễn Thị Nh (tên gọi khác: BH) sử dụng ma túy tại nhà trọ Trọng Ý thuộc khu phố B, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Nh đưa cho bị cáo 1.500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 68T1-302.20, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu đi đến khu vực ấp X, xã M, thị xã P gặp 01 người thanh niên tên S mua 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng rồi cất giấu trong tay áo khoát bên trái đang mặc. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe máy về đến trước nhà trọ Trọng Ý thì bị lực lượng Công an thị xã Hà Tiên mời đến trụ sở Công an phường T làm việc; bị cáo tự lấy ra 01 bịch ma túy đựng trong bọc nylon trong suốt, hàn kín hai đầu, kích thước (03 x 04) cm giao nộp, nên Công an thị xã Hà Tiên lập biên bản bắt người tội quả tang.

Tại bản giám định số 262/KL- KTHS ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín hai đầu, kích thước 03cm x 04cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9237 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9053 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

01. 01 (Một) bịch nylon trong suốt, hàn kín hai đầu, kích thước (03 x 04) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng.

02. 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 68T1- 302.20 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSHT ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Trần Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị D mức án từ 01 (Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 262/2018, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Phan Thành Công và dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 68T1- 302.20 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động), do bị cáo Trần Thị D đang đứng tên sở hữu và sử dụng.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị D không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trần Thị D có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thị D hoàn toàn nhận thức được hành vi mua ma túy rồi cất giấu trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật; phù hợp với kết luận giám định chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,9237 gam; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 03, 04, 20, 56, 58, 59, 60, 61, 64, 65, 66 và 67).

Theo Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Như vậy, bị cáo Trần Thị D có hành vi cố ý dùng số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy tên loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,9237 gam rồi cất giấu trong tay áo khoát bên trái để sử dụng là đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt tù đối với bị cáo Trần Thị D theo mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia

đình và xã hội; khi mãn hạn tù trở về không còn phạm tội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo sinh sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông do bị cáo khai tên S; là người bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên đang xem xét xác minh làm rõ và sẽ xử lý theo pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Vật chứng là các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (Một) bịch nylon trong suốt là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9237 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9053 gam. Đây là những vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 68T1- 302.20 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) do bị cáo Trần Thị D đứng tên chủ sở hữu và sử dụng. Tuy xe máy này bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nhưng không trực tiếp cất giấu số ma túy này trong xe máy, nên không phải tịch thu mà tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Trần Thị D 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/4/2018 đến ngày 16/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) bịch nylon trong suốt, hàn kín hai đầu, kích thước (03 x 04) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng là chất ma

túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9237 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9053 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 262/2018, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Phan Thành Công và dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị D 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát 68T1- 302.20 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Người có liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vân